

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HC-ST

Ngày: 29-01-2018

V/v khiếu kiện Quyết định xử
phạt vi phạm hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Kiên Ninh

2. Bà Nguyễn Thị Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Minh Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 24/2017/TLST-HC ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc “*Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HC ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Mạch Thị T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ông Nguyễn Văn D, chức vụ Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (Văn bản ủy quyền ngày 13/11/2017). (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 22/01/2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ kiện người khởi kiện bà Mạch Thị T trình bày:

Bản án dân sự phúc thẩm số 106/2016/DS-PT ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tuyên buộc bà phải trả diện tích đất 5.402m² tại ấp N, xã T,

huyện T, tỉnh Trà Vinh cho ông Mạch Long N và bà Khuru Thị Bạch T. Sau đó, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiến hành cưỡng chế đo giao diện tích nêu trên cho ông Mạch Long N và bà Khuru Thị Bạch T sử dụng nhưng bà vẫn lấy lại đất và tiếp tục canh tác, vụ lúa đầu thì không bị xử phạt nhưng đến vụ thứ hai lúc lúa đang trổ bông thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định số 1328/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2017 xử phạt hành chính và sau đó ban hành quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, dưới hình thức cắt lúa sắp thu hoạch của bà. Do người dân không đồng tình việc hủy bỏ lúa nên bà mới được thu hoạch vụ lúa này. Sau khi thu hoạch xong bà đã giao đất cho ông Mạch Long N và bà Khuru Thị Bạch T, còn tiền phạt 4.000.000 đồng thì do hoàn cảnh khó khăn nên Ủy ban nhân dân huyện T không thu hồi. Nay bà yêu cầu Tòa án hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1328/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T và người đại diện hợp pháp của người bị kiện ông Nguyễn Văn D trình bày:

Vụ tranh chấp giữa bà Khuru Thị Bạch T, ông Mạch Long N và bà Mạch Thị T Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm đã quyết định buộc bà Mạch Thị T, ông Nguyễn Minh D, ông Nguyễn Hoàng L, chị Nguyễn Thị Thùy L, ông Nguyễn Hoàng A trả cho bà Khuru Thị Bạch T, ông Mạch Long N diện tích đất 5.402m² tại thửa số 1683, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi bản án có hiệu lực, ngày 07/12/2016 Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiến hành cưỡng chế đo giao diện tích 5.402m² đất tại thửa số 1683, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh cho ông Mạch Long N và bà Khuru Thị Bạch T sử dụng. Nhưng đến ngày 28/4/2017 bà T có đơn yêu cầu giải quyết vụ bà Mạch Thị T chiếm diện tích đất nêu trên để sạ lúa.

Ngày 05/6/2017, Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với bà Mạch Thị T vì có hành vi chiếm đất của bà Khuru Thị Bạch T để sạ lúa. Ngày 09/6/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 1328/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Mạch Thị T, ngụ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Ngày 08/6/2017 Ủy ban nhân dân xã T mời bà Mạch Thị T đến Ủy ban nhân dân xã T để nhận Quyết định số 1328/QĐ-XPVPHC nhưng bà Mạch Thị T không nhận giấy mời và không đến nhận Quyết định. Ngày 13/6/2017, Đoàn tổng đạt và thực thi các quyết định của huyện đã tiến hành tổng đạt Quyết định số 1328/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Mạch Thị T theo hình thức vắng mặt. Giao Ủy ban nhân xã T và Ban nhân dân ấp N niêm yết công khai tại trụ sở Ban nhân dân ấp N.

Đối với việc cưỡng chế do tại thời điểm cưỡng chế, bà Mạch Thị T đã sạ lúa vụ Hè Thu và đang chuẩn bị thu hoạch, để tránh thiệt hại, Ủy ban nhân dân huyện đã động viên thuyết phục bà Khuru Thị Bạch T để cho bà Mạch Thị T được thu hoạch. Do đó, bà Mạch Thị T đã thu hoạch lúa xong. Ngày 01/8/2017, Ban Chỉ đạo cưỡng chế huyện tiến hành cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Mạch Thị T để giao đất cho bà Khuru Thị Bạch T và ông Mạch Long N quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật. Về số tiền phạt 4.000.000 đồng do bà Mạch Thị T không có giá trị tài sản tương ứng nên cũng không thu hồi. Hiện nay, Quyết định 1328/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã thi hành xong.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 1328/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2017 về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Mạch Thị T là đúng thẩm quyền, đúng theo quy định pháp luật. Nay với yêu cầu của bà Mạch Thị T, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bác yêu cầu của bà Mạch Thị T, giữ nguyên Quyết định số 1328/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự, luật sư đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định 1328/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2017 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Khoản 2 Điều 38, Điều 66, Điều 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, Khoản 2 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do đó, bà Mạch Thị T yêu cầu hủy Quyết định xử phạt số 1328/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T là không có cơ sở chấp nhận. Bởi các lẽ trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 bác yêu cầu khởi kiện của bà Mạch Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Về đối tượng khởi kiện: Quyết định số 1328/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh về việc xử phạt vi phạm

hành chính đối với bà Mạch Thị T. Căn cứ theo Điều 3 và khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính đây là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 1328/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T được ban hành ngày 09/6/2017, ngày 13/6/2017 Ủy ban nhân dân xã T tiến hành niêm yết công khai Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 11/9/2017 bà Mạch Thị T khởi kiện tại Tòa án. Do đó, thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

Thẩm quyền giải quyết: Quyết định số 1328/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh là quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cùng phạm vi địa giới hành chính với Tòa án nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh theo khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về tính hợp pháp của quyết định hành chính:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Mạch Thị T yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 1328/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh là chưa phù hợp. Bởi vì, bản án số 106/2016/DS-PT ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định buộc bà Mạch Thị T, ông Nguyễn Minh D, ông Nguyễn Hoàng L, chị Nguyễn Thị Thùy L, ông Nguyễn Hoàng A trả cho bà Khuru Thị Bạch T, ông Mạch Long N diện tích đất 5.402m² tại thửa số 1683, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp Ngãi T, xã Tập N, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Khi bản án có hiệu lực thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiến hành cưỡng chế đo giao diện tích nêu trên cho ông Mạch Long N và bà Khuru Thị Bạch T sử dụng nhưng sau đó, bà Mạch Thị T lấy lại đất và tiếp tục canh tác. Bà Khuru Thị Bạch T có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện T về việc bà Mạch Thị T chiếm đất canh tác. Tại các biên bản xác minh ngày 28/4/2017, ngày 3/5/2017 và 10/5/2017, cho thấy bà Mạch Thị T có hành vi chiếm đất của ông Mạch Long N và bà Khuru Thị Bạch T để canh tác và bà Mạch Thị T cũng thừa nhận hành vi này. Vì những lý do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần đã ban hành quyết định xử phạt đối với bà Mạch Thị T. Xét thấy:

Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Theo như hồ sơ phía người bị kiện nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, căn cứ theo các Điều 57, Điều 58, Điều 67 và Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 thì việc lập Biên bản vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T và việc ban hành Quyết định số 1328/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, thời hạn ra quyết định xử phạt: Căn cứ Điều 6, Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 thì thời hiệu xử phạt

vi phạm hành chính là 01 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm và thời hạn ban hành quyết định xử phạt là 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản vi phạm hành chính. Trong vụ việc này ngày phát hiện hành vi vi phạm pháp luật là ngày 28/4/2017 đến ngày 05/6/2017 lập biên bản vi phạm hành chính và ngày 09/6/2017 ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt: Căn cứ Khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 và Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 thì vụ việc trên thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định xử phạt là đúng theo thẩm quyền.

Sau khi ban hành quyết định xử phạt, do bà Mạch Thị T không tự nguyện thi hành nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định cưỡng chế. Nhưng thời điểm đó do lúa của bà Mạch Thị T đang trở bông, sắp thu hoạch nên phía Ủy ban nhân dân huyện T đã động viên bà Khuru Thị Bạch T cho bà Mạch Thị T được thu hoạch. Sau khi bà Mạch Thị T thu hoạch lúa xong Ủy ban nhân dân huyện T đã cưỡng chế giao đất cho ông Mạch Long N và bà Khuru Thị Bạch T. Đối với số tiền phạt 4.000.000 đồng do bà Mạch Thị T không có giá trị tài sản tương ứng nên cũng không thu hồi. Hiện nay, Quyết định 1328/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã thi hành xong.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy bà Mạch Thị T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1328/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh là không có căn cứ. Quan điểm của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Mạch Thị T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a Khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ Điều 6, Điều 57, Điều 58, Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Căn cứ khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mạch Thị T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1328/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí: Bà Mạch Thị T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0012993 ngày 17/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh; bà Mạch Thị T đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho đương sự hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ngừng

